

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/DS – ST

Ngày: 25-6-2025

“V/v: Tranh chấp đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Đông.
- Ông Nguyễn Văn Dẫn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Ngọc Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2025 về *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 479/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 533/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: PHẠM THỊ H, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Nguyên đơn có đại diện theo ủy quyền:

1. Hồ Văn P, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: C, KV3 phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Địa chỉ liên hệ: cạnh C, N, phường A, quận N, TP ..

2. Cao Dương H1, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên hệ: cạnh C, N, phường A, quận N, TP .. Có mặt.

2/ Bị đơn: LÊ THỊ T, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguyên đơn, bị đơn có quen biết với nhau nên phía bị đơn đã mượn tiền của nguyên đơn số tiền là 2.520.000.000 đồng, theo biên bản mượn tiền ngày 17/10/2024. Các bên thỏa thuận là bị đơn sẽ trả lại cho nguyên đơn trong vòng 03 ngày. Tuy nhiên, từ khi nhận tiền đến nay phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn như thỏa thuận. Mặc dù, nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ yêu cầu trả nợ nhưng phía bị đơn luôn tìm cách tránh né, nên không có kết quả. Nhận thấy, hành vi không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bị đơn trả tổng số tiền nợ gốc và lãi là 2.542.310.400 đồng, trong đó, tiền gốc là 2.520.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 17/10/2024 đến ngày 20/11/2024, với lãi suất 0.83%/tháng x 01 tháng 02 ngày là 22.310.400 đồng.

Đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi đưa vụ án ra xét xử.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh cư trú, thể hiện bị đơn có đăng ký cư trú tại khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; hiện tại, không có mặt tại địa phương, không thông báo cho địa phương thông tin cư trú mới. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định.

Tại phiên tòa,

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số tiền gốc là 2.520.000.000 đồng; đồng thời thay đổi yêu cầu về thời gian tính lãi, tạm tính từ ngày 05/12/2024 đến ngày 25/6/2025, với lãi suất 0.83%/tháng x 06 tháng 20 ngày là 139.440.000 đồng, đề nghị Tòa án buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi, tạm tính đến ngày 25/6/2025 là 2.659.440.000 đồng.

Đương sự không trình bày gì thêm; không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử vụ án; Thư

ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng dân sự thì các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bị đơn trả tiền nợ gốc: 2.520.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 05/12/2024 đến ngày 25/6/2025, với lãi suất 0.83%/tháng là 139.440.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Đại diện nguyên đơn có mặt; Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định đối với bị đơn nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*

Bị đơn có ký biên bản nhận nợ ngày 17/10/2024, Phía bị đơn không có đăng ký kinh doanh, không thực hiện việc trả nợ gốc, nợ lãi và nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi nên cần xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là Tranh chấp đòi lại tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại địa bàn quận T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

Căn cứ biên bản nhận nợ ngày 17/10/2024 có thể hiện đầy đủ thông tin cá nhân, thể hiện nội dung bị đơn có vay tiền của nguyên đơn với lý do đáo hạn ngân hàng, bị đơn đã nhận đủ số tiền 2.520.000.000 và đã ký, ghi rõ họ tên đầy đủ. Do đó, nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ.

[4] *Về yêu cầu thanh toán lãi của nguyên đơn:*

Biên bản nhận nợ ngày 17/10/2024, các bên không có thỏa thuận lãi suất. Nguyên đơn yêu cầu lãi suất 0.83%/tháng, yêu cầu này phù hợp với khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và phù hợp quy định của Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân

dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu về thời gian tính lãi, chỉ yêu cầu tạm tính từ ngày 05/12/2024 đến ngày 25/6/2025, đây là yêu cầu có lợi cho bị đơn, thuộc phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền lãi tạm tính đến 25/6/2025 là 139.440.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Bị đơn có đăng ký cư trú tại khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, hiện tại không có mặt tại địa phương, nhưng không thông báo nơi cư trú, làm việc mới cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự năm 2015, hội đồng xét xử xác định bị đơn cố tình giấu địa chỉ nên tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch tính trên số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 91; các Điều 144, 147, khoản 1 Điều 227, các Điều 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 40, 166, 277 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Phạm Thị H.

1/ Về nợ:

Buộc Lê Thị T phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/6/2025 là 2.659.440.000 (hai tỷ sáu trăm năm mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi nghìn) đồng. Trong đó, số tiền gốc là 2.520.000.000 (hai tỷ năm trăm hai mươi triệu) đồng và tiền lãi 139.440.000 (một trăm ba mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Lê Thị T phải nộp số tiền 85.188.800 (tám mươi lăm triệu một trăm tám mươi tám nghìn tám trăm) đồng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 41.423.000 (bốn mươi một triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002562 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

3/ Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4/ Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Cần

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 26 tháng 9 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng T1.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tăng Tài T2.

2. Bà Trần Thúy K.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 207/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Trụ sở: số B N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hồ Thanh L - sinh năm 1964. Chức vụ: Chuyên viên Quản lý nợ theo Giấy ủy quyền số 46/GUQ-PGD.TN ngày 19/4/2024.

2. Bị đơn: Ông Trần Phú V – sinh năm 1986.

Địa chỉ: khu V L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Các Điều 40, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

***Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S.

1/ *Về nợ:* Bị đơn ông Trần Phú V phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S số nợ gốc 54.957.515 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 26/9/2024 là 14.664.650 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi ông V phải thanh toán cho Ngân hàng là 69.622.165đ (*Sáu mươi chín triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn một trăm sáu mươi lăm đồng*).

Bị đơn ông V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận thể hiện tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 31/8/2022 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng thương mại cổ phần S mà các bên đã ký kết, thời gian tính từ ngày 27/9/2024 cho đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn.

Về thời gian và cách thức thanh toán nợ sẽ được giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

2/ *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Bị đơn ông V phải nộp số tiền 3.481.108đ (*Ba triệu bốn trăm tám mươi một ngàn một trăm lẻ tám đồng*) án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.507.000đ (*Một triệu năm trăm lẻ bảy ngàn đồng*) mà nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005425 ngày 07/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

3/ *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

4/ *Về quyền và nghĩa vụ thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thúy Kiên Tăng Tài Thủ Huynh Thị M Tuyền